

Số: 1561/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 09 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội theo Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh về bãi bỏ khoản 4 và khoản 5, Điều 2 Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 200/TTr-STC ngày 24/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội theo Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh, cụ thể:

1. Tổng nguồn kinh phí năm 2020, đã cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố (bao gồm kinh phí phải thu hồi theo Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14/5/2020, nhưng các huyện chưa nộp trả), số tiền: 24.213.803.000 đồng.

2. Tổng kinh phí quyết toán năm 2020, số tiền: 15.472.442.000 đồng (Mười lăm tỷ, bốn trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm bốn mươi hai ngàn đồng), bao gồm:

- Đối tượng là người có công (166 đối tượng): 518.931.000 đồng.
- Đối tượng là người cao tuổi (3.684 đối tượng): 7.859.779.000 đồng.
- Đối tượng là người khuyết tật (2.435 đối tượng): 7.093.732.000 đồng.

3. Kinh phí UBND các huyện, thị xã, thành phố đã nộp trả ngân sách tỉnh trong năm 2020: 4.266.651.000 đồng.

4. Chênh lệch thừa, số tiền: 4.474.710.000 đồng. UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm theo dõi, chuyển nguồn sang năm 2021, để tiếp tục thực hiện chính sách trong năm 2021: 4.474.710.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính theo dõi, hướng dẫn, giám sát các địa phương thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo quyết toán và sử dụng nguồn kinh phí đã được bố trí để thực hiện chi trả kịp thời, đúng đối tượng; đồng thời khẩn trương nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí còn thừa.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách của các đối tượng được hưởng theo quy định tại Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh, nhưng không có tên trong danh sách phê duyệt từ năm 2020 về trước; tổng hợp, gửi Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung kinh phí theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu VT, TH, KGVX, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang
Nguyễn Hồng Quang